TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 463/2021/QĐST- HNGĐ	*TH, ngày 28 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 596/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 09 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hứa Thị T, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Nà Toán, xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa, tỉnh TH

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang C, sinh năm 1982

Trú tại: Tổ 04, phường Tích Lương, TP TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51; 54; 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, 468; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **:** Chị Hứa Thị T và anh Nguyễn Quang C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Hứa Thị T và anh Nguyễn Quang C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Khi ly hôn hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị Hứa Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Quang Đ sinh ngày 16/3/2015 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc đến khi các bên có sự

thay đổi khác. Anh Nguyễn Quang C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung và số nợ:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị T tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước hoàn trả chị T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005618 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP TN;
- THADS TPTN;
- UBND Xã(Phường);
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.